

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Khu di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi,  
huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ về quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử-Văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 261/NQ-HĐND ngày 11/3/2021 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới kế hoạch đầu tư công năm 2021 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, huyện Mai Sơn; Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Khu di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Văn bản số 769/UBND-TH ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc thực hiện Nghị quyết số 261/NQ-HĐND ngày 11/3/2021 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới kế hoạch đầu tư công 2021; Văn bản số 1539/UBND-KGVX ngày 12/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về

việc cho phép điều chỉnh dự án Khu di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Văn bản số 5540/UBND-KGVX ngày 29/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án khu di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Văn bản số 4843/BVHTTDL-DSVH ngày 04/11/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về dự án tôn tạo di tích Ngã ba Cò Nòi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Văn bản số 2880/SVHTT&DL-KHTC ngày 14/12/2024 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về ý kiến tham gia vào dự án Tôn tạo di tích Ngã ba Cò Nòi (Khu di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La).

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 456/TTr-SXD ngày 19/12/2024; Báo cáo kết quả thẩm định số 257/KQTD-SXD ngày 18/12/2024 của Sở Xây dựng.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh dự án Khu di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, với những nội dung chủ yếu như sau:

### **1. Nội dung điều chỉnh dự án:**

**1.1.** Điều chỉnh nâng cao độ (nâng đều cao độ hiện trạng và cao độ thiết kế) toàn bộ khu vực thực hiện dự án lên +530m để phù hợp với mốc cao độ và cao độ của quy hoạch điều chỉnh được duyệt theo Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi. Do nội dung điều chỉnh, cập nhật cao độ là việc điều chỉnh nâng đều toàn bộ cao độ theo quy hoạch điều chỉnh được duyệt, nâng đều cao độ hiện trạng và cao thiết kế theo mốc mới; vì vậy, việc điều chỉnh không thay đổi về quy mô, các giải pháp thiết kế, điển hình thiết kế và khối lượng đã được thẩm định, phê duyệt.

**1.2.** Giữ nguyên tổng chi chí đầu tư xây dựng các hạng mục san nền, hạ tầng kỹ thuật, khu quảng trường kết hợp bãi đỗ xe, khu công viên chứng tích, chỉ thực hiện điều chỉnh tách riêng chi phí cây xanh, chi phí thiết bị trong chi phí xây dựng hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật; Khu quảng trường kết hợp bãi đỗ xe; Khu công viên chứng tích; Hệ thống cấp điện thành các khoản mục chi phí riêng.

### **1.3.** Điều chỉnh thời gian và tiến độ thực hiện dự án, cụ thể:

- Thời gian thực hiện đã duyệt (theo Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La): Năm 2021-2023;

- Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh: Năm 2021-2025.

**2. Các nội dung khác:** Theo Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Khu di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

**3. Tổ chức tư vấn lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Công ty cổ phần Quốc tế Tây Bắc. Địa chỉ: số nhà 32 ngõ 61, đường Lê Đức Thọ, tổ 13, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

#### **4. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:**

- Dự án nhóm B;
- Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III;
- Công trình công nghiệp cấp III, cấp IV.

#### **5. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:**

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 02-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCVN 06-2022/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 14-2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng.
- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.
- QCVN 01- 2008/BCT: Quy chuẩn quốc gia về an toàn điện;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10382:2014 về Di sản văn hóa và các vấn đề liên quan-Thuật ngữ và định nghĩa chung;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình-Yêu cầu chung;
- TCVN104-2007: Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 13592-2022: Đường đô thị-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 259-2001: Tiêu chuẩn về chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 333-2005: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật đô thị-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 13606-2023: Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9206-2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5928-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- Tiêu chuẩn IEC 60364: Lắp đặt điện trong công trình xây dựng;
- TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

**6. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 61.319.000.000 đồng, trong đó:**

- Chi phí phí GPMB, hỗ trợ TĐC	:	40.157.500.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	16.327.217.952	đồng;
- Chi phí thiết bị, cây xanh	:	1.171.327.700	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	320.123.420	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.211.536.777	đồng;
- Chi phí khác	:	569.834.195	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	1.561.459.956	đồng;

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn (chủ đầu tư):**

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu của hồ sơ trình duyệt điều chỉnh dự án theo quy định;
- Chủ động rà soát các nội dung theo kiến nghị của Sở Xây dựng tại văn bản thông báo kết quả thẩm định số 257/KQTD-SXD ngày 18/12/2024; có trách nhiệm

tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

**2. Sở Xây dựng:** Kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định theo thẩm quyền quản lý.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- LĐ Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Tráng Thị Xuân**